

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0800304416

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 11 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 23 tháng 05 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU SON JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0220.3820999

Fax:

Email: *congyphuson19@gmail.com*

Website:

3. Vốn điều lệ: 118.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm mười tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.180.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: CAO VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1986 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030086001545

Ngày cấp: 20/08/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Huy Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2032* /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày *12* tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp
(điều chỉnh lần thứ hai)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số
148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến
hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến
đầu tư;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số
1242/BC-SKHĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Hồ sơ đề xuất điều chỉnh Dự án
đầu tư Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp của Công ty cổ phần Phú Sơn.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều I. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp (điều chỉnh lần thứ hai), với
những nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư và thông tin về Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0800304416, do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 10 tháng 11 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 14 tháng 11 năm 2019; địa chỉ trụ sở chính: Khu dân cư số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: Ông CAO VĂN TUẤN; sinh ngày 02 tháng 11 năm 1986; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 030086001545, cấp ngày 12 tháng 4 năm 2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu dân cư số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Chức danh: Giám đốc.

2. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẬT LIỆU TỔNG HỢP.

3. Mục tiêu dự án: Sản xuất tấm PVC hỗn hợp (đá thạch anh nhân tạo).

4. Quy mô dự án:

4.1. Quy mô sản xuất, kinh doanh: 1.200.000 m²/năm.

4.2. Diện tích đất sử dụng: 50.903,0 m² (theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 567925 cấp ngày 02 tháng 6 năm 2017; CS 220565 cấp ngày 02 tháng 12 năm 2019 và CS 279971 cấp ngày 29 tháng 6 năm 2020 do UBND tỉnh Hải Dương cấp cho Công ty cổ phần Phú Sơn).

4.3. Quy mô xây dựng: Theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tổng vốn đầu tư dự án: 683.068.000.000 VND (Sáu trăm tám mươi ba tỷ, không trăm sáu mươi tám triệu đồng), trong đó:

5.1. Vốn tự có của Nhà đầu tư để thực hiện dự án: 183.068.000.000 VND.

5.2. Vốn vay để thực hiện dự án: 500.000.000.000 VND.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến ngày 10 tháng 5 năm 2067.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Trong Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động đồng bộ trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Điều 2. Các điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên; tuân thủ quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Định kỳ hàng Quý, có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự án, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành đến khi dự án chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này thay thế Quyết định chủ trương đầu tư số 1598/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018 và Thông báo số 248/TB-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Hải Dương.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn; Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Phú Sơn và Thủ trưởng các Cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. *PMH*

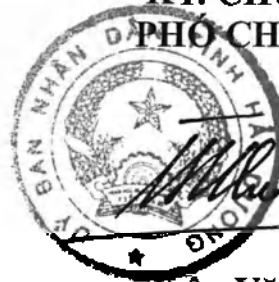
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND phường Phú Thứ (TX Kinh Môn);
- CV VP UBND tỉnh (đ/c Hoàn);
- Lưu: VT, TH, CV. Mạnh (15b) *4*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân

Số: 212 /HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT ĐỢT 1

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 1598/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận Công ty cổ phần Phú Sơn thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp trong cụm công nghiệp Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn.

Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, cho Công ty cổ phần Phú Sơn thuê đất (đợt 1) để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp tại thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn.

Căn cứ Thông báo số 4889/TB-CT ngày 23/8/2019 của Cục Thuế tỉnh về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước.

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Dương. Chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Do ông: Vũ Ngọc Long- Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

Trụ sở: Phường Tân Bình - thành phố Hải Dương- tỉnh Hải Dương.

II. Bên thuê đất là: Công ty cổ phần Phú Sơn.

Trụ sở chính: cụm dân cư số 7, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Do ông Cao Văn Tuấn- Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc.

Số tài khoản: 110001279368 tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Đông Hải Dương.



III. Hai bên thống nhất ký hợp đồng thuê đất với các nội dung sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê đợt 1 là 13.391m² (*Mười ba nghìn, ba trăm chín mươi mốt mét vuông*) tại cụm công nghiệp Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

2. Vị trí, ranh giới khu đất thuê: theo Mảnh trích đo địa chính khu đất số 01/2018 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Hải Dương lập, Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 18/9/2018 và Trích lục mảnh trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Hải Dương lập ngày 06/8/2019 được UBND thị trấn Phú Thứ xác nhận ngày 06/8/2019.

3. Thời hạn thuê đất: từ ngày 15/8/2019 đến ngày 10/5/2067 (*theo Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, cho Công ty cổ phần Phú Sơn thuê đất (đợt 1) để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp tại thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn*).

4. Mục đích sử dụng đất thuê: thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp; Loại đất cho thuê: đất cụm công nghiệp; Mã loại đất- SKN.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định và Thông báo số 4889/TB-CT ngày 23/8/2019 của Cục Thuế tỉnh về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước cụ thể như sau:

1. Đơn giá thuê đất là 7.560 đồng/m²/năm (*Bảy nghìn, năm trăm sáu mươi đồng một mét vuông một năm*), đơn giá thuê đất này được thực hiện ổn định kể từ ngày 15/8/2019 đến hết ngày 14/8/2024. Hết thời hạn trên đơn giá thuê đất được xác định lại theo quy định của pháp luật.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 15/8/2019 (*ngày UBND tỉnh quyết định cho Công ty cổ phần Phú Sơn thuê đất- theo quy định tại Khoản 3, Điều 108, Luật Đất đai*).

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: nộp tại Kho bạc Nhà nước hoặc theo Thông báo của cơ quan Thuế.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và Quyết định chủ trương đầu tư số 1598/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về Đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bản tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình



thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên (nếu có)

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có): Không.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê đất, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT

(Ký tên và đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
CAO VĂN TUẤN**

BÊN CHO THUÊ ĐẤT

(Ký tên và đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
VŨ NGỌC LONG**

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT ĐỢT 2

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 1598/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận Công ty cổ phần Phú Sơn thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp trong cụm công nghiệp Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn.

Căn cứ Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần Phú Sơn thuê đất (đợt 2) để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp tại thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn.

Căn cứ Thông báo số 5113/TB-CT ngày 30/8/2019 của Cục Thuế tỉnh về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước.

Hôm nay, ngày 10 tháng 8 năm 2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Dương. Chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Do ông: Vũ Ngọc Long- Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

Trụ sở: Phường Tân Bình - thành phố Hải Dương- tỉnh Hải Dương.

II. Bên thuê đất là: Công ty cổ phần Phú Sơn.

Trụ sở chính: cụm dân cư số 7, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Do ông Cao Văn Tuấn- Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc.

Số tài khoản: 110001279368 tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Đông Hải Dương.



III. Hai bên thống nhất ký hợp đồng thuê đất với các nội dung sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê đợt 2 là 20.890m² (Hai mươi nghìn, tám trăm chín mươi mét vuông) tại cụm công nghiệp Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

2. Vị trí, ranh giới khu đất thuê: theo Mảnh trích đo địa chính khu đất số 01/2018 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Hải Dương lập, Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 18/9/2018 và Trích lục mảnh trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Hải Dương lập ngày 06/8/2019 (phục vụ thuê đất đợt 2), UBND thị trấn Phú Thứ xác nhận ngày 06/8/2019.

3. Thời hạn thuê đất: từ ngày 30/8/2019 đến ngày 10/5/2067 (theo Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần Phú Sơn thuê đất (đợt 2) để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp tại thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn).

4. Mục đích sử dụng đất thuê: thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp; Loại đất cho thuê: đất cụm công nghiệp; Mã loại đất- SKN.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định và Thông báo số 5113/TB-CT ngày 30/8/2019 của Cục Thuế tỉnh về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước cụ thể như sau:

1. Đơn giá thuê đất là 7.560 đồng/m²/năm (Bảy nghìn, năm trăm sáu mươi đồng một mét vuông một năm), đơn giá thuê đất này được thực hiện ổn định kể từ ngày 30/8/2019 đến hết ngày 29/8/2024. Hết thời hạn trên đơn giá thuê đất được xác định lại theo quy định của pháp luật.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 30/8/2019 (ngày UBND tỉnh quyết định cho Công ty cổ phần Phú Sơn thuê đất đợt 2- theo quy định tại Khoản 3, Điều 108, Luật Đất đai).

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Hằng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: nộp tại Kho bạc Nhà nước hoặc theo Thông báo của cơ quan Thuế.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và Quyết định chủ trương đầu tư số 1598/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về Đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình

thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bán giao mặt bằng.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên (nếu có)

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có): Không.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê đất, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT

(Ký tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
CAO VĂN TUẤN

BÊN CHO THUÊ ĐẤT

(Ký tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
VŨ NGỌC LONG



Số: 292 /HĐTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT ĐỢT 3

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất số 1598/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận Công ty cổ phần Phú Sơn thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp trong cụm công nghiệp Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn (nay là phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn).

Căn cứ Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần Phú Sơn thuê đất (đợt 3) để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp tại phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn.

Căn cứ Thông báo số 3529/TB-CT ngày 19/6/2020 của Cục Thuế tỉnh về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước.

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Dương. Chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Do ông: Vũ Ngọc Long- Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

Trụ sở: Phường Tân Bình - thành phố Hải Dương- tỉnh Hải Dương.

II. Bên thuê đất là: Công ty cổ phần Phú Sơn.

Trụ sở chính: cụm dân cư số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Do ông Cao Văn Tuấn- Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc.



Số tài khoản: 110001279368 tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Đông Hải Dương.

III. Hai bên thống nhất ký hợp đồng thuê đất với các nội dung sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê đợt 3 là 3.122 m² (*Ba nghìn, một trăm hai mươi hai mét vuông*) tại cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

2. Vị trí, ranh giới khu đất thuê: theo Mảnh trích đo địa chính khu đất số 01/2018 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Hải Dương lập, Sổ Tài nguyên và Môi trường ký ngày 18/9/2018 và Trích lục mảnh trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Hải Dương lập ngày 15/6/2020 (phục vụ thuê đất đợt 3), UBND phường Phú Thứ xác nhận ngày 15/6/2020.

3. Thời hạn thuê đất: từ ngày 17/6/2020 đến ngày 10/5/2067 (*theo Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần Phú Sơn thuê đất (đợt 3) để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp tại phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn*).

4. Mục đích sử dụng đất thuê: thực hiện dự án Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp; Loại đất cho thuê: đất cụm công nghiệp; Mã loại đất- SKN.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định và Thông báo số 3529/TB-CT ngày 19/6/2020 của Cục Thuế tỉnh về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước cụ thể như sau:

1. Đơn giá thuê đất là 7.560 đồng/m²/năm (*Bảy nghìn, năm trăm sáu mươi đồng một mét vuông một năm*), đơn giá thuê đất này được thực hiện ổn định kể từ ngày 17/6/2020 đến hết ngày 16/6/2025. Hết thời hạn trên đơn giá thuê đất được xác định lại theo quy định của pháp luật.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 17/6/2020 (*ngày UBND tỉnh quyết định cho Công ty cổ phần Phú Sơn thuê đất đợt 3- theo quy định tại Khoản 3, Điều 108, Luật Đất đai*).

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: nộp tại Kho bạc Nhà nước hoặc theo Thông báo của cơ quan Thuế.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và Quyết định chủ trương đầu tư số 1598/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về Đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bản tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên (nếu có)

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có): Không.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê đất, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT

(Ký tên và đóng dấu)



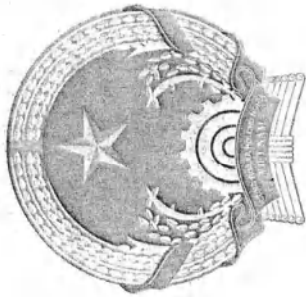
GIÁM ĐỐC
CAO VĂN TUẤN

BÊN CHO THUÊ ĐẤT

(Ký tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
VŨ NGỌC LONG



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần Phú Sơn

GCNĐKDN số 0800304416 do Phòng ĐKKD-Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp

Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29/5/2019

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm dân cư số 7, thị trấn Phú Thù, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là phường Phú Thù, thị xã Kinh Môn).

CS 220565

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



301071419002257

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 446 tờ bản đồ số: 26
b) Địa chỉ: phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
c) Diện tích: 13.391,0 m²
(bằng chữ: Mười ba nghìn, ba trăm chín mươi mốt mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
đ) Mục đích sử dụng: Đất cụm công nghiệp
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 10/5/2067
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Ghi chú:

Hải Dương, ngày 02 tháng 12 năm 2019
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

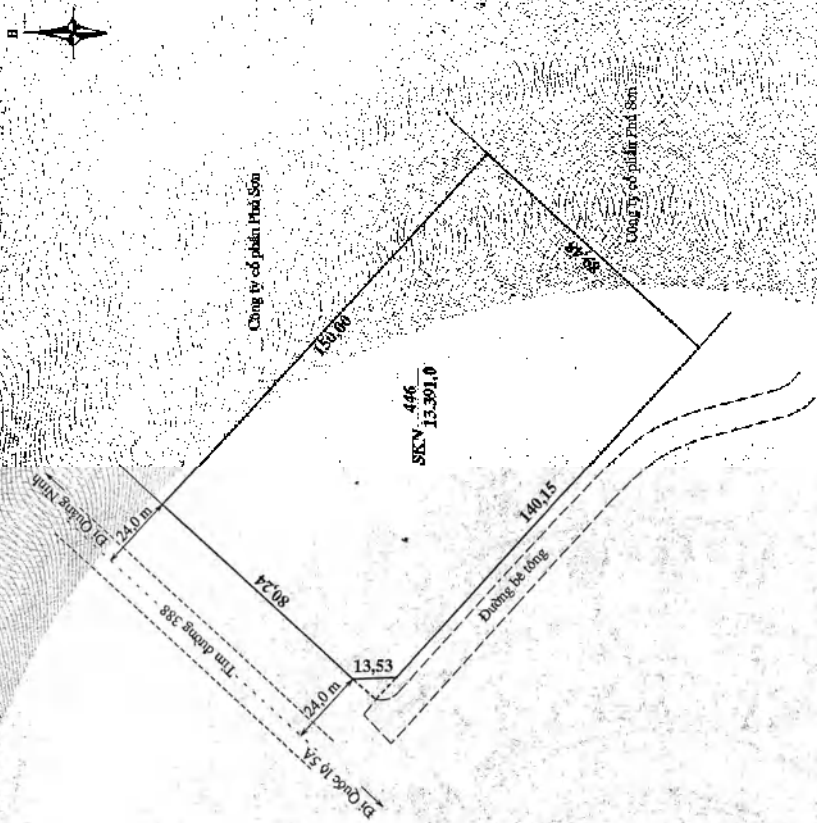
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH

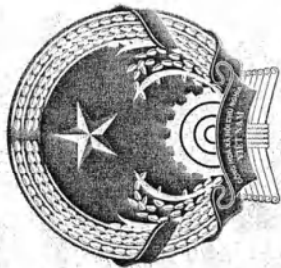
NGUYỄN DƯƠNG THÁI

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT03466



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần Phú Sơn

GCNĐKDN số: 0800304416 do Phòng ĐKKD-Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp

Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/11/2019

Địa chỉ trụ sở chính: Khu dân cư số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn,
tỉnh Hải Dương

CS 279971

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



30107142000639

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 568 tờ bản đồ số: 26
b) Địa chỉ: phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
c) Diện tích: 24.012 m² (bằng chữ: Hai mươi bốn nghìn, không trăm mười hai mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
đ) Mục đích sử dụng: Đất cụm công nghiệp
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 10/5/2067
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Hải Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2020
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG



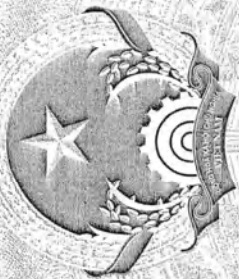
PHÓ CHỦ TỊCH
LƯU VĂN BẢN

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT00773



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần Phú Sơn

Giấy CNĐK doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 08003044416 do Phòng ĐKKD-Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp ĐK thay đổi lần thứ 3, ngày 01/3/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm dân cư số 7, thị trấn Phú Thù, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

CI 567925

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Ghi chú: Kèm theo giấy chứng nhận này có 1 trang
bản dự thảo

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



1 6 7 1 4 1 7 0 0 0 7 0

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 328 tờ bản đồ địa chính số: 26
- b) Địa chỉ: Thị trấn Phú Thới, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- c) Diện tích: 13.500,0 m² (bằng chữ: Mười ba nghìn năm trăm mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- e) Mục đích sử dụng: Đất cụm công nghiệp
- f) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 06/3/2036
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

Hạng mục công trình	DTXD (m ²)	DT sản hoặc CS	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	THXH
- Nhà điều hành sản xuất - (1)	165,7	331,4	Sở hữu riêng	III	-/-
- Nhà xưởng - (2)	5.476,7	5.476,7	Sở hữu riêng	III	-/-

4. Ghi chú: Thừa đất thuộc lô đất quy hoạch CN13, cụm công nghiệp Phú Thới, huyện Kinh Môn.

Hải Dương, Ngày 02 tháng 6 năm 2017

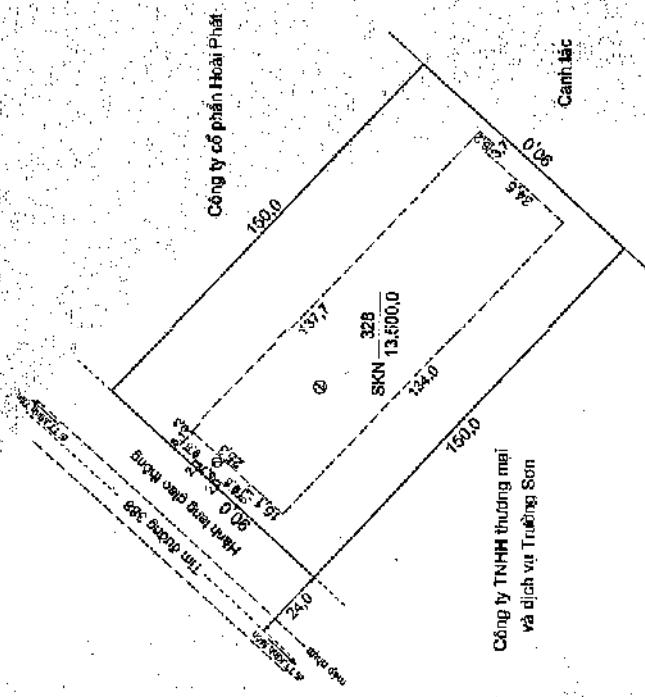
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

KÝ CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN ANH CƯỜNG

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT 00386

Hải Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 15 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty cổ phần Phú Sơn.

Địa chỉ liên hệ: Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Nhà máy sản xuất vật liệu tổng hợp.

- Tổng số công trình: 11 công trình.

- Theo thiết kế: Hồ sơ xin phép xây dựng.

+ Do: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hòa Bình HD lập.

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: Theo khung tên bản vẽ trong Hồ sơ xin cấp phép xây dựng.

+ Đơn vị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công: Công ty cổ phần Phú Sơn.

+ Đơn vị thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng Hải Dương.

+ Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế: Theo Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng số 44/TTr-XD ngày 06/5/2022 của Công ty cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng Hải Dương.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Trong ranh giới các thửa đất có tổng diện tích 50.903,0m², gồm: Thửa đất số 328, tờ bản đồ địa chính số 26, diện tích 13.500,0m² thuộc thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn (nay là phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn); thửa đất số 446, tờ bản đồ số 26, diện tích 13.391,0m² thuộc phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn; thửa đất số 568, tờ bản đồ số 26, diện tích 24.012,0m² thuộc phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn.

+ Mật độ xây dựng (theo Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (lần 3)): 59%.

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (lần 3) tỷ lệ 1/500 được UBND thị xã Kinh Môn phê duyệt tại Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 05/10/2021.

2.1. Nhà xưởng sản xuất số 4 (ký hiệu số 4 trên bản vẽ Tổng mặt bằng xây dựng trong Hồ sơ xin phép xây dựng):

+ Diện tích xây dựng: 9.104,1m².

+ Chiều cao công trình: 17,5m.

+ Diện tích sàn: 9.104,1m².

+ Số tầng: 01 tầng.

+ Cốt nền công trình: +0,0m so với cốt mặt sân.

2.2. Nhà xưởng sản xuất số 6 (ký hiệu số 6 trên bản vẽ Tổng mặt bằng xây dựng trong Hồ sơ xin phép xây dựng):

+ Diện tích xây dựng: 13.992,61m².

+ Chiều cao công trình: 18,1m.

+ Diện tích sàn: 13.992,61m².

+ Số tầng: 01 tầng.

+ Cốt nền công trình: +0,0m so với cốt mặt sân.